| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-7-2017
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Vũ Thị Hạnh;

2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương*** *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Anh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Đào Ngọc M, sinh năm 1958; địa chỉ: Đường N, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; địa chỉ thường trú: Đường N1, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Đường N2, xã T, huyện G, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn – ông Đào Ngọc M trình bày:*

Ông Đào Ngọc M và bà Nguyễn Thị L quen biết và tìm hiểu nhau được ba năm thì tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1985 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G1, tỉnh Sông Bé (nay là xã T, huyện G, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 22/6/1988. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 1996, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà L mê tín dị đoan về gây gổ trong gia đình và có quan hệ tình cảm với người khác. Từ năm 2007 đến nay, ông M và bà L không còn chung sống với nhau.

Nhận thấy, tình cảm của ông M đối với bà L không còn nên ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M yêu cầu được ly hôn với bà L.

- Về con chung: Các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L không có ý kiến trình bày về những mâu thuẫn của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, bà L không đồng ý ly hôn với ông Đào Ngọc M.

- Về con chung: Các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc M về việc ông Đào Ngọc M được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – ông Đào Ngọc M và bị đơn - bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M và bà L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[3] - Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Ngọc M và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1985 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G1, tỉnh Sông Bé (nay là xã T, huyện G, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 22/6/1988. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Ông M yêu cầu ly hôn với bà L bởi vì vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2007 đến nay. Theo Biên bản xác minh ngày 23/6/2017 tại Ban Điều hành ấp 3, xã T (nơi bà Liên đang sinh sống) thì ông M và bà L không còn chung sống với nhau khoảng 12 năm nay. Xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Ông M xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, việc ông M yêu cầu ly hôn với bà L là có căn cứ chấp nhận.

[5] - Về con chung: Các con đã thành niên, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] - Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc M. Xét thấy, lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đào Ngọc M phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc M về việc Ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Ngọc M được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

1.2. Về con chung: Các con đã thành niên, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đào Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0005373 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ngô Thị Mỹ Trúc**